

Số: 30/2015/QĐ-UBND

An Giang, ngày 11 tháng 9 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác  
quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 55/TTr-STP ngày 24 tháng 6 năm 2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - BTP;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân huyện, thị, thành phố;
- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;
- Công thông tin điện tử của tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học (để đăng công báo);
- Phòng NC, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Vương Bình Thạnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

### **Phối hợp trong công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND  
ngày 11 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về nguyên tắc, hình thức và nội dung phối hợp giữa Sở Tư pháp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là các Sở, Ban, ngành tỉnh), Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) trong việc thực hiện quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang.

#### **Điều 3. Nguyên tắc phối hợp trong công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính**

1. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp chặt chẽ, thống nhất nhằm thực hiện tốt công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính.

2. Tổ chức phối hợp trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức được quy định trong Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành, không làm ảnh hưởng đến hoạt động riêng của từng cơ quan, tổ chức, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

3. Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời giữa Sở Tư pháp với các Sở, Ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong việc thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

4. Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, kịp thời phát hiện các quy định không còn phù hợp, kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ.

5. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành nhiệm vụ của cán bộ, công chức thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng.

6. Thực hiện đúng quy trình giải quyết công việc trong mối quan hệ phối hợp, bảo đảm đúng tiến độ thời gian, không đùn đẩy trách nhiệm.

#### **Điều 4. Nội dung phối hợp trong công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính**

1. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
2. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
3. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ công tác xử lý vi phạm hành chính.
4. Kiểm tra, thành tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để giải quyết khiếu nại, kiến nghị liên quan đến xử lý vi phạm hành chính.
5. Báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
6. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.
7. Thống kê về xử lý vi phạm hành chính.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

#### **Điều 5. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

1. Các Sở, Ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành; chỉ đạo việc xử lý vi phạm hành chính theo phạm vi, lĩnh vực quản lý hoặc địa bàn quản lý.

b) Theo dõi tình hình áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý; chủ động rà soát, kịp thời kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, hướng dẫn các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn, chồng chéo hoặc mâu thuẫn.

c) Tổng hợp các phản ánh, kiến nghị về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý.

d) Hàng năm xây dựng kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của các Sở, Ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong quá trình tổ chức thực hiện pháp luật xử lý vi phạm hành chính. Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính.

### **Điều 6. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

1. Căn cứ kế hoạch công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp phối hợp với các Sở, Ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm nghiên cứu, biên soạn đề cương, tài liệu để phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính; hướng dẫn nghiệp vụ, hỗ trợ các cơ quan có liên quan trong việc áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

### **Điều 7. Kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

1. Các Sở, Ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức kiểm tra việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính theo phạm vi quản lý; cử cán bộ, công chức tham gia đoàn kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính theo đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền.

2. Sở Tư pháp phối hợp với các Sở, Ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thanh tra việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính khi có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí liên quan đến việc xử lý vi phạm hành chính gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

3. Nội dung, căn cứ, phương thức, thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện theo Điều 21, Điều 22 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

### **Điều 8. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính**

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của tỉnh và tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính tại Bộ Tư pháp.

2. Các cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, Tòa án nhân dân có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính, cơ quan thi hành quyết định xử phạt, thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt hành chính, cơ quan thi hành các quyết

định áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính có trách nhiệm gửi văn bản, quyết định theo quy định tại Điều 70; Khoản 2 Điều 73; Khoản 2 Điều 77; Điều 88; Khoản 4 Điều 98; Điều 107; Khoản 3 Điều 111; Khoản 3 Điều 112; Khoản 1, Khoản 2 Điều 114 Luật Xử lý vi phạm hành chính đến Sở Tư pháp để xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi địa bàn; tổ chức chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan theo ngành dọc tại địa bàn huyện cung cấp thông tin để phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

### **Điều 9. Thống kê về xử lý vi phạm hành chính**

Sở Tư pháp phối hợp với các Sở, Ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác thống kê về xử lý vi phạm hành chính theo quy định và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

### **Điều 10. Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

1. Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gồm báo cáo về tình hình xử phạt vi phạm hành chính và báo cáo về tình hình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính định kỳ hoặc đột xuất, cụ thể như sau:

a) Các Sở, Ban, ngành tỉnh báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại cơ quan, đơn vị trực thuộc.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo tình hình áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

d) Công an tỉnh báo cáo tình hình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

2. Thời hạn các cơ quan gửi báo cáo được thực hiện như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của địa phương mình và gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 05 tháng 4 đối với báo cáo định kỳ 06 tháng; trước ngày 05 tháng 10 đối với báo cáo hàng năm.

b) Các Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của mình và gửi về Sở Tư pháp trước ngày 10 tháng 4 đối với báo cáo định kỳ 06 tháng; trước ngày 10 tháng 10 đối với báo cáo năm để Sở Tư pháp tổng hợp, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp.

c) Đối với báo cáo đột xuất thì nội dung, thời gian gửi báo cáo được thực hiện theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **Điều 11. Sở Tư pháp**

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.
2. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch phối hợp liên ngành trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.
3. Theo dõi, đôn đốc, đánh giá công tác phối hợp theo Quy chế này để góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.
4. Hướng dẫn, đôn đốc các Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.
5. Định kỳ 6 tháng, năm và đột xuất tổng hợp báo cáo về công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.

##### **Điều 12. Sở Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo vị trí việc làm và Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan tư pháp địa phương” và Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

##### **Điều 13. Sở Tài chính**

Hàng năm bố trí ngân sách bảo đảm kinh phí cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh và việc thực hiện Quy chế này.

##### **Điều 14. Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Hàng năm xây dựng kế hoạch quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 17 Luật

Xử lý vi phạm hành chính, Chương II Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ và kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật và kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Bố trí nhân sự tại Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

4. Bố trí ngân sách cho hoạt động quản lý công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, thẩm quyền của cấp huyện.

#### **Điều 15. Các Sở, Ban, ngành tỉnh**

Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật và kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **Điều 16. Phối hợp theo dõi thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính**

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

#### **Điều 17. Tổ chức thực hiện**

1. Các cơ quan, đơn vị theo trách nhiệm được phân công, tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này và các văn bản pháp luật xử lý vi phạm hành chính tại cơ quan, đơn vị mình.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện phản ánh về Sở Tư pháp để báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Vương Bình Thạnh**